

Số: 20/2022/QĐCNHGT-DS

Đơn Dương, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Cao Văn X.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2022 của ông Cao Văn X về việc “Kiện đòi tài sản” đối với ông Hoàng Ngọc T; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26/7/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Cao Văn X, sinh năm 1941; địa chỉ: số 297, Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bị kiện: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1944; số 297, Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Các bên thống nhất xác định giá trị tranh chấp trong vụ việc theo giấy mượn vàng ngày 05/12/2000 là 04 chỉ vàng 24k, tính thành tiền theo thời giá ngày 26/7/2022 với giá bán vàng ra là: 04 chỉ x 5.215.000đ (giá niêm yết của công ty PNJ ngày 26/7/2022)/ 01 chỉ = 20.860.000đ.

1.2. Ông Hoàng Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thu H thỏa thuận có trách nhiệm trả cho ông Cao Văn X giá trị 04 chỉ vàng 24k (999.9) theo giấy mượn vàng ngày

05/12/2000 tương ứng với thời giá đã xác định nêu trên là 20.860.000đ (hai mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Ka Đơn, huyện Đ;
- Lưu AV, hồ sơ CNKQHG.

Võ Thành Luân